

Bản án số: **294/2020/HSST**
Ngày: 20/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đỗ Hảo Hoàn.**

Bà Vũ Mỹ Thuần.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Đào Thị Quế** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 295/2020/HSST ngày 27/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Anh K - sinh năm: 1992 tại Yên Bái; ĐKHKTT: tổ A (tổ B cũ), phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: tổ A, đường N, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G; Con bà: Hoàng Thị Hồng S; Danh chỉ bản số 422 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 15/07/2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 28/05/2009, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Bị bắt tạm giữ ngày 31/08/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm: 1983.

ĐKHKTT và chỗ ở: số A ngõ B phố C, phường Q, quận Đ, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần H.

Địa chỉ: số A đường P, phường M, quận C, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng K – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Quang V – theo Giấy ủy quyền ngày 15/03/2020. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Hoàng Thị Hồng S – sinh năm: 1969.

Chỗ ở: tổ A, đường N, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2020, Nguyễn Hoàng Anh K đến xin việc tại Công ty cổ phần H có địa chỉ ở số A đường P, phường M, quận C, Hà Nội. Đến ngày 17/02/2020, K ký biên bản thỏa thuận thử việc với Công ty cổ phần H trong thời hạn 02 tháng, công việc chính của K là làm nhân viên tư vấn bán ô tô. Ngày 24/02/2020, chị Nguyễn Thị L (sinh năm: 1983, HKTT: số A ngõ B phố C, phường Q, quận Đ, Hà Nội) đã liên hệ với tài khoản Facebook có tên là “Nguyễn K” của K và nhờ tư vấn mua xe ô tô cũ. K đã giới thiệu chị L đến Công ty cổ phần H để mua ô tô. Ngày 24/02/2020, chị L và chồng là anh Nguyễn Mạnh C đến Công ty cổ phần H để xem ô tô. K đã tư vấn cho chị L mua xe ô tô Vinfast Fadil bản tiêu chuẩn màu trắng. Sau khi xem, chị L và chồng đồng ý mua xe của công ty và muốn đi thử. Ngày 25/02/2020, Công ty cổ phần H có đưa xe cho chị L đi thử và hai bên đồng ý ký hợp đồng mua bán xe ô tô Vinfast Fadil. Chị L đã chuyển 20.000.000 đồng tiền đặt cọc mua xe ô tô cho K vào tài khoản số 34610000041425 mang tên “Nguyễn Hoàng Anh K” tại ngân hàng BIDV, sau đó K đã chuyển trả số tiền trên cho công ty. Đến đầu tháng 03/2020, do không có tiêu xài nên K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị L. Để thực hiện ý định của mình, ngày 04/03/2020 K sử dụng số điện thoại 0345549229 nhắn tin liên hệ với chị L qua ứng dụng Zalo, nói dối chị L là xe của chị L đã về. K đã yêu cầu chị L chuyển tiền đóng thuế trước bạ và làm thủ tục đăng ký xe với số tiền là 82.513.880 đồng cho K. Thực tế xe của chị L đã ký hợp đồng với công ty vẫn chưa có. Sau đó, chị L thông báo chỉ nhờ K đóng thuế trước bạ còn đăng ký xe chị L sẽ tự đi làm, K đồng ý. Đến ngày 05/03/2020, tại khu vực trước số nhà A, đường T, phường T, quận C, Hà Nội, do tin tưởng K nên chị L đã sử dụng ứng dụng internet banking trên điện thoại và chuyển cho K số tiền 49.788.000 đồng vào tài khoản số 34610000041425 mang tên “Nguyễn Hoàng Anh K” tại ngân hàng BIDV để K đi nộp thuế trước bạ cho chị L. Sau khi nhận được tiền, K đã chi tiêu cá nhân hết. Chị L đã yêu cầu K chuyển lại chứng từ đã nộp thuế nhưng K nói dối đang đi tỉnh ngoài nên chưa chuyển chứng từ cho chị L được. K hẹn đến ngày 10/03/2020 chị L sẽ ra ngân hàng làm thủ tục nhận xe nhưng chị L chờ mãi không thấy K liên lạc. Chị L gọi điện thoại cho K nhưng không được nên chị L đã liên hệ với nhân viên ngân hàng BIDV (phụ trách hồ sơ của chị L) nhờ liên hệ với Công ty cổ phần H. Ngày 11/03/2020, anh Phạm Quang V (sinh năm: 1987, HKTT: thị trấn N, xã N, huyện T, Hà Nội - Trưởng phòng bán hàng của Công ty cổ phần H) liên hệ với chị L để thông báo xe ô tô mà chị mua đã có và yêu cầu chị L chuẩn bị tiền để làm hồ sơ và đăng ký xe.

Chị L bảo anh V là đã đưa tiền cho K để đóng thuế trước bạ. Lúc đó, anh V mới biết việc K yêu cầu chị L đưa 49.788.000 đồng để nộp thuế trước bạ xe của chị L. Anh V đã liên hệ với K, K nhận đã cầm tiền của chị L và đã chi tiêu hết, hiện không có khả năng trả lại cho chị L. Sau đó, Công ty cổ phần H và chị L đã hủy hợp đồng trước và kí hợp đồng mua xe mới. Đối với số tiền 49.788.000 đồng K chiếm đoạt của chị L, hiện tại Công ty đã hỗ trợ trả cho chị L 25.000.000 đồng. Số tiền còn lại chị L yêu cầu K phải trả cho chị. Ngày 19/03/2020, chị Phạm Thị L và anh Phạm Quang V (đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần H) đã đến Công an quận Cầu Giấy trình báo sự việc nêu trên.

Cơ quan điều tra đã mời Nguyễn Hoàng Anh K đến trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Anh K khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Lời khai của K phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, chị L đã trả lại số tiền 25.000.000 đồng cho Công ty cổ phần H. Gia đình Nguyễn Hoàng Anh K đã bồi thường cho chị L số tiền 49.788.000 đồng. Sau khi nhận bồi thường, chị L không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 301/CT-VKSCG ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Hoàng Anh K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Hoàng Anh K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Hoàng Anh K từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Miễn phạt tiền cho bị cáo. Về dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận: ngày 05/03/2020, tại khu vực trước số nhà A, đường T, phường T, quận C, Hà Nội, Nguyễn Hoàng Anh K đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L số tiền 49.788.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của khách hàng để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là nhân viên bán ô tô, theo hợp đồng ký kết giữa chị L và Công ty cổ phần H, khi nào ô tô mà chị L đặt mua về thì chị L sẽ chuyển tiền đóng thuế trước bạ và làm thủ tục đăng ký xe cho K. Thực tế, xe của chị L chưa có, nhưng bị cáo đã nói dối chị L là đã có xe, do tin tưởng K nên chị L đã chuyển cho K số tiền 49.788.000 đồng, sau khi nhận tiền bị cáo đã sử dụng tiêu sài cá nhân mà không nộp cho Công ty cổ phần H, bị cáo có ý định chiếm đoạt tiền của chị L trước khi chị L chuyển tiền cho bị cáo. Xét bị cáo là người còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động, mà tham lam, muốn hưởng lời bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo xấu, năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Mặc dù, tiền án của bị cáo đã được xóa, nhưng qua đó thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tiền án của bị cáo đã được xóa coi như chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại, bị cáo đầu thú để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

Bà Hoàng Thị Hồng S là mẹ đẻ của bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại, xét đây là sự tự nguyện của bà S nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Hoàng Anh K** phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Điều 136, Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Anh K 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

- Thời hạn tù tính từ ngày 31/08/2020.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại,
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương